

Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm
Maha Thongkham Medhivong

THIÊN THỨ NHÌ

ĐỘ YASSAKULAPUTTA

-ooOoo-

Trong khi đức Thế Tôn ngự tại vườn Lộc Già. Trong thành Bārānasi có một ông Trưởng giả có một người con tên là YASSA. Ông xây cho con ông ba tòa lầu cao để ở trong ba mùa; trong các tòa lầu đều có đủ thú vui của Trưởng giả, sự hưởng hạnh phúc của cõi đời này Yassa không thiếu một chi, sánh như đức Thái tử Sĩ Đạt Ta khi còn tại vì.

Đêm nọ ông Yassa cảm thấy mệt không còn hứng thú trong việc vui chơi, nên ông cho mỹ nữ được ngủ sớm. Trong phòng ông chung bày ngọc ngà châu báu, màu sáng của đèn làm cho chiếu hào quang xinh đẹp. Thật là cảnh thần tiên trong đời này vậy.

Sau khi nghỉ được một lúc ông liền tỉnh lại trong giữa đêm trường tĩnh mịch. Ông liền nhìn quanh phòng, trông thấy những mỹ nữ nằm ngủ quanh ấy như những tử thi sinh, mùi hôi thối bốc ra lấy làm khó chịu, những cái xinh đẹp không còn có ở những mỹ nữ ấy nữa, càng nhìn càng ghê tởm; nhìn qua bàn ghế mền mùng châu ngọc cũng trở thành những vật không đẹp, ông cảm thấy tự mình đang lạc lõng ở trong bãi tha ma, nghe tiếng ngáy của mỹ nữ không khác nào tiếng những con thú rừng đang giành ăn những tử thi sinh. Ông thấy chán nản với sự giàu sang và kính sợ cảnh cô đơn giữa rừng thanh vắng hoang vu, càng ngấm càng sợ những tử thi kia. Ông chán nản với cảnh ấy bằng cảm tưởng thật là kinh khủng và ghê tởm. Ông mới có cảm tưởng rằng: Lễ cô nhiên người còn trong vòng tại gia cư sĩ là người còn gần vòng tai hại đủ điều. Khi ấy ông mới xuống lầu ra đi. Nhưng ông cũng không biết đi đâu. Khi ấy chư Thiên trong gia đình ông mới mở cửa cho ông ra đi một cách êm đềm không ai hay biết rằng ông đã ra đi. Chư Thiên có ý hộ trì ông đi xuất gia được dễ dàng.

Đồng thời ấy, đức Thế Tôn đang đi kinh hành trông thấy ông Yassa từ xa đi đến, nên Ngài lại đến ngự trên pháp tọa.

Còn ông Yassa lần lần đi đến nhưng ông vẫn lảm bảm nói rằng: Nơi đây thật là nơi bản chặt.

Đức Thế Tôn mới bảo rằng: Đây Yassa, nơi đây là nơi không có sự bản chặt, tai hại, người hãy đến và ngồi nơi đây, Như Lai sẽ thuyết pháp cho người nghe.

Ông Yassa nghe qua lời của đức Phật như thức tỉnh trong cơn mê. Tiếng nói của đức Thế Tôn đã êm dịu nhẹ nhàng mà đầy từ ái không khác nào tiếng mẹ ru con. Ông đã được nghe rất nhiều tiếng thanh tao êm dịu, nhưng không từng có một tiếng nào làm ông rung động cảm mến như tiếng của đức Thế Tôn. Ông lật đật cởi đôi giày bằng vàng ra bỏ nơi ấy và đi ngay vào nơi Phật ngự, đánh lễ đức Thế Tôn xong ngồi nơi nền ngồi.

Đức Thế Tôn mới thuyết pháp gọi là ANUPUBBIKATHÀ nghĩa là pháp đi theo tuần tự có năm điều là:

- 1) DÀNAKATHA. Dạy về sự bố thí.
- 2) SÌLA LAKATHA. Dạy về sự trì giới.
- 3) SAGGAKATHA. Nói về sự an vui trong cõi thiên đàng.
- 4) KAMADINAVAKATHA. Nói về tội của ngũ uẩn. Là dạy cho thấy ngũ trần là nhân đem sự khổ đến chúng sanh, và cũng vì ngũ trần ấy nên chúng sanh bị luân hồi mãi.
- 5) NEKKHAMASAMSAKATHA. Dạy về quả báo của sự thoát ly gia đình. Nghĩa là nói đến quả báo của người không có gia đình chỉ biết lo tu hành mau giải thoát.

Sau bài này đức Thế Tôn mới dạy pháp Tứ Diệu Đế. Ông Yassa đắc được Pháp nhãn nghĩa là trông thấy rõ các pháp hay là đã vào hàng Dự lưu nghĩa là đắc Tu-đà-hườn quả.

Nói về mẹ ông Yassa thường thường đến lầu ông mỗi buổi sáng để thăm con, khi bà đến thấy cửa lầu mở mà không thấy con, bà lấy làm kinh sợ chạy đi cho chồng hay. Ông liền cho người nhà chia nhau đi tìm ông Yassa, còn ông thì ông đi thẳng đến vườn Lộc Giả. Khi đến nơi ông trông thấy đôi giày làm bằng vàng của con ông, ông liền đi thẳng vào nơi Phật ngự.

Đức Thế Tôn thấy cha ông Yassa đi đến, mới nghĩ rằng: Như Lai phải dùng thần thông không cho ông Trưởng giả thấy con đang ngồi kể bên ta. Ngài liền dùng thần thông cho ông Trưởng giả thấy con chỉ thấy có một mình đức Thế Tôn thôi. Khi ấy ông mới đến gần đức Phật và hỏi đức Phật có trông thấy một người thanh niên đi qua ngang đây không?

Đức Thế Tôn dạy rằng: Đây ông Trưởng giả, ông hãy ngồi xuống đây, rồi ông sẽ gặp lại con ông. Ông Trưởng giả nghe thế làm mừng và ngồi xuống hầu Phật.

Đức Thế Tôn thuyết bài Pháp như Ngài đã thuyết cho ông Yassa nghe. Ông Trưởng giả đắc Tu-đà-hườn quả, ông mới bạch Phật rằng: Bạch đức Thế tôn tôi xin qui y Phật, qui y Pháp và qui y Tăng. Xin đức Thế Tôn nhận biết cho tôi là người thiện nam. Từ đây tôi nguyện xin làm đệ tử Tam bảo cho đến trọn đời. Đây là vị thiện nam thọ Tam qui đầu tiên trong Phật giáo.

Riêng đức Yassa cũng nghe pháp như cha ông, ông lại đắc được A-la-hán quả tuệ. Đức Thế Tôn biết rằng: Ông Yassa đã đắc A-la-hán quả rồi, tâm không còn rung động về pháp thế gian nữa, ngũ trần đối với ông như nước bọt đã nhổ ra không hề liếm lại được. Khi ấy đức Thế Tôn thân thần thông lại để ông Trưởng giả trông thấy con ông. Khi ông Trưởng giả thấy Yassa, ông liền bảo rằng: Con ơi, hiện giờ mẹ con đang nóng lòng chờ đợi con và đang than khóc, con hãy đem lại cho mẹ con đời sống (ý nói nếu con không về thì mẹ con tức mà chết).

Đức Thế Tôn mới dạy rằng: Đây ông Trưởng giả, ông nghĩ sao khi mà Yassa đã đắc được A-la-hán quả rồi, trở nên người diệt tận phiền não, là bậc không còn luyến tiếc trần tục. Vậy người như thế còn trở lại cuộc đời thế tục không?

- Bạch đức Thế Tôn, Thánh quả là vật tối cao tuyệt mà con của đệ tử đã đắc được thật cao quý vô cùng. Vậy đệ tử xin thỉnh đức Thế Tôn đến thọ thực ở nhà đệ tử có Yassa và chư Tăng theo hầu, hầu đem lại hạnh phúc lâu dài cho chúng đệ tử.

Đức Thế Tôn nhận lời bằng cách lặng thinh, ông Trưởng giả biết nên đánh lễ đức Thế Tôn xong rồi ra về. Sau khi ông Trưởng giả ra về, ông Yassa xin Phật xuất gia. Đức Thế Tôn cho xuất gia bằng cách EHI BHIKKHU người hãy trở nên vị Tỷ khuru. Râu tóc của ông rụng và đồ mặc trong mình trở nên bộ cà sa vàng và bát. Phương pháp này chỉ có vị Đại Đức nào xuất gia với Phật và đã đắc quả Thánh. Sau này chúng sanh ít duyên lành nên xuất gia với chư Tăng có thầy Tế độ và thầy Tiếp dẫn có hai mươi vị Tỷ khuru chứng minh và phải có tuyên ngôn bốn lần.

Sau khi xuất gia xong, đức Thế Tôn dẫn Ngài Yassa. Mẹ và bà vợ hai của ông Yassa ra hầu. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho hai người nghe, cả hai đều đắc quả Tu-đà-hườn, cũng xin thọ Tam qui và ngũ giới.

Trong khi ấy, trong thế gian này có một Thiện nam thọ Tam qui trước nhất là cha Ngài Yassa, còn hai người Tín nữ thọ Tam qui đầu tiên là mẹ và vợ ông Yassa. Thiện nam và Tín nữ này đều là hàng Dự lưu nghĩa là Tu-đà-hườn quả. Vì cha và mẹ ông Yassa đã đắc quả Thánh rồi nên rất bằng lòng thấy ngài Yassa là bực Tỷ khuru.

Trong khi ấy có bốn người bạn của ngài Yassa cũng là con của Trưởng giả tên là: 1) VIMALA. 2) SUBAHU. 3) PUNNASI. 4) GAVAMPATI được tin rằng: Ngài Yassa đã xuất gia mới rủ nhau đến hầu và thăm. Ngài Yassa mới dẫn bốn ông ấy đến hầu đức Thế Tôn và yêu cầu đức Thế Tôn tiếp độ bốn người bạn.

Đức Thế Tôn mới thuyết pháp cho bốn vị ấy nghe như Ngài đã thuyết cho Ngài Yassa nghe. Bốn vị ấy đều đắc quả Tu-đà-hườn cùng một lúc, rồi xin xuất gia. Sau lại đức Thế Tôn thuyết bài kinh gọi là OVADANUSASANA cả bốn vị đều đắc A-la-hán quả.

Trong khi ấy trong thế gian này có mười một vị Thánh nhơn. Một vị Chánh đẳng Chánh giác là mười vị A-la-hán là năm vị Kiều Tr?n Như và Ngài Yassa cùng bốn người bạn.

Khi ấy có năm mươi người bạn của Ngài Yassa cũng con của các vị Trưởng giả ở ngoại ô, nghe tin rằng: Yassa xuất gia nên rủ nhau đến hầu Ngài. Ngài Yassa liền dẫn năm mươi người bạn đến hầu Phật. Sau khi nghe pháp xong xin xuất gia luôn. Sau năm mươi vị cũng đắc A-la-hán quả. Khi ấy trong thế gian này có được sáu mươi một vị Thánh nhơn.

Đức Thế Tôn ngự tại vườn Lộc Giả đến rằm tháng mười, Ngài gọi sáu mươi vị đại A-la-hán đến và dạy rằng: Nay chư Tăng, nay các vị đã đắc Tuệ giác, có Tứ chánh cần và giải thoát hoàn toàn; các Thánh pháp mà chư Thánh nhơn trong lúc quá khứ và vị lai như là đức Chánh đẳng Chánh giác đã đắc và sẽ đắc đối với quý vị đã đắc rồi.

Liền trong khi ấy Ma vương hiện ra trước mặt Phật và ngâm bài kệ như vầy. BHANDHOSI SABBAPASEHI v.v.. Nghĩa là: Thưa ông đại Sa môn; ông đã sa vào cạm bẫy của tôi, những cạm bẫy ấy làm bằng pháp mâu của Thiên vương, và cũng làm bằng tất cả các phương pháp của người trần gian, nhưng Ngài đã phá hỏng những cạm bẫy ấy mà giải thoát khỏi uy quyền của tôi.

Đức Thế Tôn liền đáp bằng lời kệ rằng: MUTTOHAM SABBAPASEHI v.v.. Nghĩa là: Hỡi này Ma vương hung ác, tất cả cạm bẫy của người bằng pháp mâu cũng như bằng các phương pháp nào trong thế gian này, Như Lai đã hoàn toàn giải thoát rồi.

Ma vương lại nói câu kệ: ANTALIKKHE CAROPOSO. Người đi trong hư không hay đi trong thế gian này, những chỗ ấy đều ở trong cạm bẫy của tôi. Vì vậy ông Sa môn còn ở trong thế gian này cũng chưa chắc thoát khỏi tôi.

Đức Thế Tôn liền dạy rằng: RŪPÀ SADDÀ GANGHA RASÀ v.v.. Ngũ trần là Sắc, Thính, Hương, Vị, Xúc là vật mà chúng sanh ưa chuộng mê đắm yêu. Như Lai không còn luyện tiếc nữa. Như Lai đã hoàn toàn giải thoát khỏi những cạm bẫy của người. Nay Ma vương tâm đầy tội ác, người hãy rời khỏi nơi đây cho mau.

Ma vương biết rằng: Không thể nào thắng hay ít nhất là làm cho đức Thế Tôn rung động. Nên buồn rầu thất vọng bỏ ra đi.

Ngày mười sáu tháng mười AÂM lịch đức Thế Tôn cho nhóm sáu mươi vị Thánh Tăng, và Ngài truyền cho mỗi vị đi mỗi nơi nào thích hợp với ý mình để truyền đạo.

PHẬT NGÔN

Naham samissami pamocanàya
Kathamkathim dhotaka Kinci loke
Dhammanca settham abhajānamàno
Evam tvam oghamiman taretī.

Này Dhotaka, Như Lai không thể cứu độ người có sự nghi ngờ trong thế gian cho giải thoát được. Nhưng các vị thông thấu các pháp cao quý mới giải thoát được. (Tặng kinh bộ Khuddakanikaya, đoạn Mahāniddeśa).

-ooOoo-

[Trang trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001